

CÔNG TY CỔ PHẦN AUT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AUT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AUT VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AUT VIETNAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109558635

3. Ngày thành lập: 18/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

99B Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0816221221

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
2.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
3.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
4.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
5.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú Chi tiết: Sản xuất sản phẩm đựng chìa khóa ô tô từ da lông thú	1420
6.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
7.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
8.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
10.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Sản xuất sản phẩm đựng chìa khóa ô tô từ cao su	2219
14.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
15.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
16.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

21.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm đựng chìa khóa ô tô bằng kim loại	2599
22.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
23.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
26.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng)	4662
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn sản phẩm đựng chìa khóa ô tô	4669(Chính)
31.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá và các loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4719
33.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng, đạn, tem, vàng và tiền kim khí và các loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4773
39.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá và các loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4774
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
41.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm đựng chìa khóa ô tô từ da lông thú	4799
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI ANH TÚ	Thông Phác Xuyên 1, Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.000	290.000.000	29,000	001093003032	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	29.000	290.000.000	29,000		
2	TRẦN VŨ CHÂU THÀNH	625 Trần Thái Tông, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	51.000	510.000.000	51,000	036090001971	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	51.000	510.000.000	51,000		

3	PHẠM HOÀI THU	Thôn Võ Thái, Xã Dũng Nghĩa, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	034090010613
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VŨ CHÂU THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/02/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036090001971

Ngày cấp: 10/04/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 625 Trần Thái Tông, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 625 Trần Thái Tông, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội